

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 19 -11 -2018

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Chuân- Cán bộ

Nơi công tác: Huyện đoàn, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Hồ Trọng Trung - Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông B Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 54/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L, Giới tính: Nam, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1983.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn V2, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 4/12.

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958; Con bà Vũ Thị L, sinh năm 1958. Hiện đều trú tại thôn V2, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Gia đình có 04 A, em bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo có vợ là Dương Thị Thanh H, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2012. Hiện đều trú tại số 22 TĐ, thôn 7 Đbr, Th phố BL, tỉnh L Đ.

Tiền án: 03 tiền án:

+ Năm 2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoàng L 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoàng L 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoàng L 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/6/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại: Cháu Nguyễn Trung A, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2007.

Địa chỉ: Thôn T S, xã T A, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có L do.

3/ Người đại diện hợp pháp cho người bị hại cháu Nguyễn Trung A là: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953 (là bà ngoại của cháu Nguyễn Trung A). Địa chỉ: Thôn T S, xã T A, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có L do.

4/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T S, xã T A, huyện VB, tỉnh LC.

+ A Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1989.

+ A Nguyễn Trung Th, sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ tại: Thôn V2, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H S 2, xã PhNh, huyện B Th, tỉnh LC. Đều Vắng mặt có L do.

5/ Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ tại: Thôn V2, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có L do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/01/2018 bị cáo Nguyễn Hoàng L thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2018, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô Dream do Trung quốc sản xuất (xe không có biển kiểm soát) đến nhà bạn là Nguyễn Viết X, sinh năm 1983 ở thôn Tân S, xã TA, huyện V B chơi. Khi đến chỉ có mẹ đẻ anh X là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953 ở nhà và chị gái là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, con trai chị H là cháu Nguyễn Trung A, sinh năm 2007 đang ngồi chơi. L vào nhà ngồi chơi, trong lúc ngồi chơi nói chuyện thì chị H có đưa 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 0PP0A37 màu vàng đồng cho cháu A cầm về nhà để sạc pin. Một lúc sau L chào bà B và chị H đi về, khi ra đến cổng do trời mưa nên L lấy áo mưa ra mặc. Lúc này, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H vừa đưa cho con cầm về sạc pin, L điều khiển xe đi sang nhà chị H cách đó khoảng 70 mét. Khi đến nhà chị H, L dừng xe ngay trước cửa ra vào nhà chị H rồi cởi áo mưa để trên hè, thấy cháu A đang cầm điện thoại vừa sạc Pin vừa chơi điện tử ở gần cửa ra vào, L nói với cháu A là “*Mẹ chưa về à, đưa điện thoại cho chú để chú đưa cho mẹ gọi ai có việc*”. Lúc này, cháu A cầm điện thoại bằng hai tay, sau khi nghe L nói cháu A chuyển điện thoại sang cầm bằng tay phải đưa cho L, L dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút dây sạc và đưa đầu dây cho cháu A, sau đó L cho điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra mặc áo mưa, nổ xe mô tô và đi khỏi nhà chị H. Sau đó Nguyễn Hoàng L bán chiếc điện thoại cho chị Phạm Thị L, sinh năm

1979, trú tại thôn Hải Sơn 2, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng được 1.400.000đ, ngày 04/01/2018 L bán chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không quen biết được 1.400.000đ sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Trên đường bỏ trốn L có gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1989 nói là đã lấy của chị H 01 chiếc điện thoại OPPO A37 đã bán cho chị L và bảo A L lên chuộc về trả cho chị H, A L đã chuộc lại chiếc điện thoại và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đến ngày 08/8/2018, L bị Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn bắt truy nã khi đang lẩn trốn tại thôn 7, xã Đam Bri, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình điều tra, cháu Nguyễn Trung A khai, khi L đến có nói “ *Mẹ chưa về à, đưa điện thoại cho chú đưa cho mẹ gọi cho ai có việc*”, lúc này cháu A rút dây sạc ra cầm điện thoại bằng tay phải để trước ngực và nói với L “ *Để cháu hỏi mẹ cháu đã*” cháu A vừa nói xong thì L dùng tay giật lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài nổ máy xe đi. Một lúc sau do nghĩ không biết L có đưa điện thoại cho mẹ không, nên cháu A chạy xuống nhà bà B hỏi chị H thì mới biết L không đưa điện thoại cho chị H. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Trung A về nội dung mâu thuẫn trên nhưng hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm lời khai.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Văn Bàn truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng L, phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

+ 01 chiếc điện thoại OPPO A37 màu vàng đồng do A Nguyễn Ngọc L giao nộp. Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu tại biên bản trao trả đồ vật ngày 05/10/2018, không đề cập giải quyết.

+ 02 sim lắp trong máy điện thoại, L đã tháo sim và vứt đi, quá trình điều tra không thu hồi được, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

+ 01 chiếc xe mô tô Dream do Trung quốc sản xuất (xe không có biển kiểm soát) L đã dùng làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi phạm tội, L khai đã bán cho một người không quen biết, nên không thu giữ được, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử L sau, không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.690.000đ cho người bị hại, đại diện của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu gì thêm, không đề cập giải quyết.

Chị Phạm Thị L không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, không đề cập giải quyết.

A Nguyễn Ngọc L không yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả số tiền 1.400.000đ là số tiền chuộc điện thoại trả cho chị L và số tiền 3.690.000đ bồi thường cho người bị hại, đại diện của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không đề cập giải quyết.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại cháu Nguyễn Trung A, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2007; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại cháu Nguyễn Trung A là: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; A Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1989; A Nguyễn Trung Th, sinh năm 1982; chị Phạm Thị L, sinh năm 1979. Người làm chứng chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988; Nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai tại cơ quan điều tra.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài, ngày 03/01/2018 L đến nhà A Xuân chơi thì chỉ gặp bà B, chị H, cháu A, trong lúc ngồi chơi chị H đưa 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPP0A37 màu vàng đồng cho cháu A cầm về nhà để sạc pin. Một lúc sau L chào bà B và chị H đi về, khi ra đến cổng nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H mà cháu A cầm về sạc pin, L đến gặp và nói với cháu A là “ *Mẹ chưa về à, đưa điện thoại cho chú để chú đưa cho mẹ gọi ai có việc*”. Cháu A chuyển điện thoại sang cầm bằng tay phải đưa cho L, L dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút dây sạc và đưa đầu dây cho cháu A, L cho điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô gặp và bán chiếc điện thoại OPPOA37 cho chị L với giá 1.400.000đ, ngày 04/01/2018 L bán chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không quen biết được 1.400.000đ rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Trên đường bỏ trốn L gọi điện thoại cho A L báo A L đến gặp chị L chuộc chiếc điện thoại OPPO A37 về trả cho chị H và bồi thường cho người bị hại và đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thêm số tiền 3.690.000đ bằng giá trị chiếc điện thoại mua mới. Đến ngày 08/8/2018 L bị Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn bắt truy nã khi đang lẩn trốn tại thôn 7, xã Đam Bri, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Lời khai của cháu Nguyễn Trung A xác định: L đến có nói “ *Mẹ chưa về à, đưa điện thoại cho chú đưa cho mẹ gọi cho ai có việc*” nhưng cháu không đưa mà rút dây sạc ra cầm điện thoại bằng tay phải để trước ngực và nói với L “ *Để cháu hỏi mẹ cháu đã*” thì bị L dùng tay giật lấy chiếc điện thoại trên tay nhưng cháu không hô hào truy bắt L trong khi khoảng cách giữa nhà cháu và nhà bà ngoại cháu chỉ khoảng 50 mét, nhà liền kề đường tỉnh lộ để cho L thân nhiên nổ máy xe đi và không có người chứng kiến. Sau khi L lấy tài sản đi cháu A mới đến nhà bà B hỏi chị H mới biết L không đưa điện thoại cho chị H nên không có căn cứ xác định L có hành vi giật chiếc điện thoại trên tay cháu A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL- ĐGTS ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: Tại thời điểm tháng

01/2018, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37, màu vàng đồng, trị giá sử dụng còn 70%. Trị giá là 2.030.000đ.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và đại diện của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi lừa cháu A để chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO A37 màu vàng đồng giá trị 2.030.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hoàng L, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, Ngay sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản L bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 08/8/2018 L bị Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn bắt truy nã. Bị cáo có 03 tiền án, ngày 22/6/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo trở về địa phương và đã được xóa án tích, đến ngày 30/8/2011 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương tiếp tục phạm tội nên ngày 12/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/5/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Hiện chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, han chơi dẫn đến nghiện chất ma túy, đề có tiền tiêu sai, ngày 03/01/2018 bị cáo lừa cháu A để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại OPPO A37, trị giá là 2.030.000đ rồi bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Tuy nhiên, trên đường bỏ trốn bị cáo đã ý thức được hành vi nên gọi điện thoại bảo em trai là Nguyễn Ngọc L đi chuộc điện thoại hết số tiền 1.400.000đ giao nộp điện thoại cho cơ quan điều tra và bồi thường thêm số tiền 3.690.000đ bằng giá trị của chiếc điện thoại mới trả cho người bị hại và đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở Th người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L đã có ba tiền án đến nay 02 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với trẻ em. Do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng L. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ý thức khắc phục hành vi nên tác động gia đình chuộc lại điện thoại hết số tiền 1.400.000đ để trả chiếc điện thoại và bồi thường thêm số tiền 3.690.000đ bằng giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPP0A37 màu vàng đồng mới để bù đắp, khắc phục thiệt hại giá trị tăng hơn so với giá trị bị thiệt hại cho người bị hại và người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Người bị hại và đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nghiện chất ma túy, không có công sức đóng góp vào khối tài sản chung cùng gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo còn cung cấp có mẹ vợ là bà Trần Thị Phi Nga được Bộ giáo dục và đào tạo tặng huy chương “ Vì sự nghiệp giáo dục”; Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng huy chương “ Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ”; Ban chấp hành liên đoàn lao động tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen “ Đã có Th tích xuất sắc trong phong trào giỏi việc nước đảm việc nhà 5 năm 1989 - 1994” và nhiều giấy khen khác. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo L không được hưởng tình tiết này.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO A37 màu vàng đồng do A Nguyễn Ngọc L chuộc lại của chị L giao nộp, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại biên bản trao trả đồ vật ngày 05/10/2018, tại phiên tòa hôm nay A L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, A không yêu cầu bị cáo L bồi thường và không yêu cầu lấy lại chiếc điện thoại OPPO A37 màu vàng đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 02 sim lắp trong máy điện thoại, L đã tháo sim và vứt đi, quá trình điều tra không thu hồi được, tại phiên tòa hôm nay người bị hại và đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Dream do Trung quốc sản xuất (xe không có biển kiểm soát) L đã dùng làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi phạm tội, L khai đã bán cho một người không quen biết, nên không thu giữ được, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử L sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Cháu Nguyễn Trung A (người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Trung A là bà Nguyễn Thị B là bà ngoại) là người bị hại trong vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ cháu A đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO A37 và được bồi thường tài sản tăng thêm là số tiền 3.690.000đ và tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Dream do Trung quốc sản xuất (xe không có biển kiểm soát) của A Nguyễn Trung Th đã giao cho L dùng làm phương tiện đi lại, L điều khiển xe để thực hiện hành vi phạm tội A Th không biết, quá trình điều tra A Th không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác, tại phiên tòa hôm nay A Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, A Thắng xác định đã giao (cho) xe và không yêu cầu L bồi thường bất kỳ khoản gì khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 3.690.000đ và tiền chuộc điện thoại OPPO A37 hết số tiền 1.400.000đ, do bị cáo tác động A L, đã bồi thường cho người bị hại và đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay A L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, A không yêu cầu L bồi thường bất kỳ khoản gì khác, không yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại OPPO A37 màu vàng đồng mà đã chuộc giao nộp, nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 174, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo Nguyễn Hoàng L (02);
- Người bị hại; Người ĐDHP; Người CQLNVLQ (07);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn (03);
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

